

Số: 74/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 18 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2020/HNGĐ-ST ngày 02/11/2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trương Thị T**, sinh năm 1995

HKTT: 1/2 Căn 3C4A tập thể Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Tập thể Công ty V, Phố L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Xuân M**, sinh năm 1991

HKTT: 1/2 Căn 3C4A tập thể Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Tập thể Công ty V, Phố L, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc Thuận tình ly hôn và thỏa Thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Xuân M.

2. Công nhận sự thỏa Thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Khôi A, sinh ngày 18/4/2019. Ghi nhận sự thỏa Thuận của anh chị: giao anh M trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh chị tự thỏa Thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung - không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất và công nợ:** Không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trương Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm - được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2016/09346 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ông sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài